

Số: 33/2022/QĐST – DS

Phú Quốc, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1965

Bà **Trần Mỹ D**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Tp. C, Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Quyết T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Tp. C, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Th, bà Trần Mỹ D và ông Võ Quyết T cùng thống nhất thỏa thuận toàn bộ nội dung vụ án như sau:

- **Về nợ vay:** Ông Võ Quyết T và bà Trần Thị Th và bà Trần Mỹ D cùng xác nhận: hiện nay ông T còn nợ bà Trần Thị Th số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), ông T còn nợ bà Trần Mỹ D số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Bà D, bà Th không yêu cầu tính lãi suất đối với số nợ trên.

- **Về phương thức thanh toán:** Ông T, bà Th, bà D thống nhất thỏa thuận đúng ngày 15/12/2022, ông T sẽ trả một lần toàn bộ số tiền vay gốc là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) cho bà Th; đúng ngày 15/12/2022, ông T sẽ trả một lần toàn bộ số tiền vay gốc là 3.000.000.000 đồng

(Ba tỷ đồng) cho bà D. Bà Th, bà D không yêu cầu vợ ông T là bà Nguyễn Thị Thùy D1 cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- **Về án phí:** Bà D, bà Th và ông T thống nhất thỏa thuận, bà D, bà Th chịu toàn bộ án phí.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ **Án phí đối với số tiền 1.600.000.000 đồng của bà Th và ông T được tính như sau:** $1.600.000.000 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đ} + (800.000.000 \text{ đ} \times 3\%) = 60.000.000 \text{ đồng}$.

Do hòa giải thành nên các bên đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 1.600.000.000 đồng là $60.000.000 \text{ đ} \times 50\% = 30.000.000 \text{ đồng}$ (Ba mươi triệu đồng). Bà Trần Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Bà Th đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 37.100.000 đồng theo biên lai thu số 0007650 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, khấu trừ tiền án phí, bà Th được nhận lại số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Ông Võ Quyết T không phải nộp án phí.

+ **Án phí đối với số tiền 3.000.000.000 đồng của bà D và ông T được tính như sau:** $3.000.000.000 \text{ đồng} = 72.000.000 \text{ đ} + (1.000.000.000 \text{ đ} \times 2\%) = 92.000.000 \text{ đồng}$.

Do hòa giải thành nên các bên đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 3.000.000.000 đồng là $92.000.000 \text{ đ} \times 50\% = 46.000.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi sáu triệu đồng). Bà Trần Mỹ D tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Bà D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 54.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007649 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, khấu trừ tiền án phí, bà D được nhận lại số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Ông Võ Quyết T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Chung Quốc Hội